

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ dự toán NSNN năm 2023
của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 1872/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài Chính;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Tài Chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Vĩnh Thông

Phụ lục: DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**Đơn vị: SỞ TÀI CHÍNH****Mã chương: 418; Mã ĐVQHNS: 1040169***(Kèm theo Quyết định số 257 /QĐ-STC ngày 29 /12/2022 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa)***A. DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN**

STT	Nội dung	Số tiền
	Chi quản lý nhà nước - 341	11.137
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	7.638
1.1	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP	5.389
1.2	- Kinh phí hoạt động theo định mức	2.249
2	Nguồn cải cách tiền lương (Nguồn 14)	250
3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	3.249
3.1	- Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	78
3.2	- Chi tiền nhuận bút viết tin, bài lên Cổng thông tin điện tử của Sở	30
3.3	- Khóa sổ và quyết toán ngân sách	250
3.4	- Kinh phí công tác xác định giá đất và Hội đồng thẩm định giá đất	940
3.5	- Kinh phí phục vụ cho Hội đồng tổ tụng hình sự	71
3.6	- Trang phục thanh tra	41
3.7	- Tiêu chí bổ sung	200
3.8	- Kinh phí thu thập, báo cáo giá thị trường	15
3.9	- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	150
3.10	- Kinh phí xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	4
3.11	- Kinh phí bảo trì Phần mềm QLNS Dự án đầu tư Pabmis	270
3.12	- Kinh phí trang bị phương tiện làm việc cho Phó Giám đốc Sở	45
3.13	- Kinh phí bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	70
3.14	- Kinh phí mua sắm tài sản phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước	157
3.15	- Kinh phí chỉnh lý, số hóa tài liệu hình thành từ năm 2020 trở về trước	928

B. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU PHÍ, LỆ PHÍ

Nội dung	Tổng số	Để lại đơn vị	Nộp ngân sách nhà nước
Tổng số	3.100	800	2.300
- Thu hồi nộp ngân sách qua công tác thanh tra	3.000	800	2.200
- Thu xử phạt vi phạm hành chính	100		100